

Bản án số: 16/2020/HS – ST
Ngày 24 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Lương Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lý Thị Dung.

- Bà Đinh Thị Minh Thúy.

Thư ký phiên tòa: Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST – HS, ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST – HS, ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo Nguyễn Văn A (tên gọi khác: không), sinh ngày 11 tháng 02 năm 1983 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và trú tại tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 143 – QĐ/UBKTHU, ngày 10/3/2020 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Phù Yên, tỉnh Sơn La). Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm năm 1960 và con bà Vũ Thị B, sinh năm 1961, có vợ là Hoàng Thị D, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, kể từ ngày 21/12/2019 đến ngày 30/12/2019, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Lò Văn B (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 7 năm 1980 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và trú tại bản B, xã Tường P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Phụ xe. Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lò Văn T, sinh năm 1953 và con bà Đinh Thị C, sinh năm 1954, có vợ là Sa Hoài Th, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, kể từ ngày 21/12/2019 đến ngày 30/12/2019, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Lò Đức C (tên gọi khác: không), sinh ngày 11 tháng 3 năm 1986 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và trú tại bản M, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lò Đức H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1929, có vợ là Đinh Thị Như Q, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án số 131/HSST, ngày 29/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, kể từ ngày 21/12/2019 đến ngày 30/12/2019, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Nguyễn Văn D (tên gọi khác: không), sinh ngày 18 tháng 5 năm 1985 tại huyện Mai S, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký HKTT và trú tại bản Hoa S (nay là bản Dăm H), xã Chiềng M, huyện Mai S, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1929, có vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, kể từ ngày 21/12/2019 đến ngày 30/12/2019, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo Nguyễn Văn E (tên gọi khác: không), sinh ngày 28 tháng 8 năm 1976 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và trú tại bản M, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và con bà Lương Thị L, sinh năm 1953, có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 15/01/2019 bị Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000,đ (Một triệu đồng) về hành vi đánh bạc. Nhân thân: tại bản án số 07/2007/HSST, ngày 27/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; tại bản án số 33/2011/HSST, ngày 23/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn

La xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 27 ngày, còn phải chấp hành tiếp 08 tháng 03 ngày; Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, kể từ ngày 21/12/2019 đến ngày 30/12/2019, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo Tòng Văn F (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 3 năm 1984 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và trú tại bản C, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Tòng Văn T, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1960, có vợ là Lương Thị N, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 15/7/2009 bị công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000,đ về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt xong và được coi là chưa bị xử lý hành chính); Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, kể từ ngày 21/12/2019 đến ngày 30/12/2019, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo Nguyễn Văn G (tên gọi khác: không), sinh ngày 13 tháng 4 năm 1959 tại huyện Quảng X, tỉnh Thanh H. Nơi đăng ký HKTT và trú tại tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 8/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1920, có vợ là Nguyễn Thị A (đã chết) và có 02 con, con lớn sinh năm 1987 và con nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 21/12/2019 tổ công tác Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên đã phát hiện và bắt quả tang tại quán rửa xe của Nguyễn Văn A các đối tượng gồm: Nguyễn Văn A, Lò Văn B, Tòng Văn F, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn G, Lò Đức C đang có hành vi đánh bạc (đánh 03 cây) được thua bằng tiền.

Hình thức đánh bạc là dùng các A bài lú lơ khơ, lấy các quân bài từ Át (A), 2, 3 đến 9, sau đó chia cho những người cùng chơi mỗi người 03 lá bài, ai nhiều điểm nhất thì được làm cái, sau mỗi ván chơi ai có số tổng điểm của 03 lá là 10 điểm thì được cầm chương, nếu có nhiều người cùng được 10 điểm thì tính theo thứ tự ưu tiên từ chất Rô, Cơ, Nhép, Bích rồi tính đến thứ tự từ Át, 9, 8, 7 ... đến 2, quá trình chơi mọi người so điểm với người cầm chương, nếu cao điểm hơn

người cầm chương thì được tiền, nếu thấp hơn người cầm chương thì bị mất số tiền đặt cược, ai được số điểm là 9 hoặc 10 thì sẽ được gấp đôi số tiền đặt cược, mọi người quy định số tiền đặt mỗi ván ít nhất là 20.000,đ, cao nhất là 50.000,đ, ngoài việc cá cược với người cầm chương thì những người chơi cũng tự cá cược riêng với nhau hoặc theo nhóm.

Vật chứng đã được thu giữ gồm: 52 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếu cói hoa văn màu đỏ; 12.010.000,đ (trong đó có 9.660.000,đ thu trên chiếu bạc và 2.350.000,đ thu của Lò Văn B);

Sau khi bắt quả tang 06 đối tượng có hành vi phạm tội đánh bạc, đến chiều ngày 21/12/2019 bị cáo Nguyễn Văn G đã đến cơ quan Công an trình diện và thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc của mình.

Ngày 24/12/2012 cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên ra quyết định trưng cầu giám định số 05 Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền 12.010.000 VNĐ. Tại kết luận giám định số 93, ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Sáng ngày 21/12/2019 bị cáo A và F đến quán rửa xe của A thuộc tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên để làm việc rửa xe, đến khoảng 08 giờ 30 phút bị cáo C và bị cáo E đến quán rửa xe của A để uống nước, một lúc sau bị cáo G đi qua, thấy quán đông người nên vào ngồi uống nước và nói chuyện cùng. Mọi người đang ngồi nói chuyện và uống nước thì bị cáo A rủ mọi người chơi bài ăn tiền tại gác xép của quán rửa xe, các bị cáo C, E và G nhất trí rồi lên gác xép cùng đánh 03 cây, đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì có bị cáo Nguyễn Văn D và Lò Văn B lái xe khách đến quán để rửa xe, thấy mọi người đang đánh bạc trên gác xép nên D và B cũng tham gia đánh bạc cùng, tất cả 6 bị cáo đều tham gia đánh bạc 3 cây được thua bằng tiền, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị can G hết tiền nên đứng dậy ra về, bị cáo Tòng Văn F đang đứng xem mọi người chơi thấy bị cáo G đi về nên đã vào chơi thay chỗ của bị cáo G. Các bị cáo chơi tiếp đến khoảng 10 giờ 40 phút thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 9.660.000,đ và thu giữ của Lò Văn B là 2.350.000,đ, số tiền cụ thể của từng bị cáo dùng đánh bạc như sau: Nguyễn Văn A có 320.000,đ, Nguyễn Văn G có 240.000,đ, Nguyễn Văn D có 1.500.000,đ, Nguyễn Văn E có 500.000,đ, Tòng Văn F có 500.000,đ, Lò Đức C có 2.000.000,đ, Lò Văn B có 6.950.000,đ.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT - VKS, ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn E, Tòng Văn F, Lò Đức C và Lò Văn B phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề E Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn E, Tòng Văn F, Lò Đức C và Lò Văn B phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 36, điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn A, Tòng Văn F mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điều 17; điều 36, điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn E, Lò Văn C mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, 2p điều 51; điều 17; điều 36, điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt các bị cáo Lò Văn B, Lò Văn D và Nguyễn Văn G mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.010.000,đ (Mười hai triệu, không trăm mười ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 52 A bài tú lơ khơ và 01 chiếu cói hoa văn màu đỏ.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Trong ngày 21/12/2019, các bị cáo A, E, D, B, G, C và Định đánh bạc dưới hình thức chơi 03 cây tại quán rửa xe của bị cáo Nguyễn Văn A, tổng số tiền bị thu giữ là 12.010.000,đ (Mười hai triệu, không trăm mười ngàn đồng);

Xét tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của đại diện Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ: Lời khai nhận tội của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 40 phút ngày 21/12/2019 cùng vật chứng thu giữ; Biên bản nhận dạng; Bản mô tả vị trí ngồi đánh bạc; Kết luận giám định số 93, ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, phù hợp với kết quả điều tra.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn E, Tòng Văn Định, Lò Đức C và Lò Văn B đã phạm vào tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện do lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an ninh trật tự xã hội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với bị cáo. Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm giản đơn, bị cáo A là người chủ mưu, khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm, các bị cáo B, D, G, Định, E trực tiếp thực hiện tội phạm.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo A, B, D, G có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Tòng Văn F đã có một tiền sự ngày 15/7/2009 bị Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000,đ về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt và hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính), bị cáo Nguyễn Văn E đã có hai tiền án về tội đánh bạc nhưng đã được xóa án tích và có 01 tiền sự ngày 15/01/2019 bị Công an huyện Phù Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000,đ (Một triệu đồng) về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính), bị cáo Lò Đức C có 01 tiền án về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đã được xóa án tích).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo A là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội, bị cáo E đã có hai tiền án và đã được xóa án tích, có một tiền sự, bị cáo C đã có một tiền án đã được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý do đó cần xử phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe các bị cáo cũng như giáo dục, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo A, B, D, G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo E, C, Định thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn E có bố đẻ là ông Nguyễn Văn M, là người có công trong cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tặng thưởng Huân chương và đối với bị cáo Nguyễn Văn G hiện đang nuôi dưỡng, chăm sóc mẹ đẻ hiện đã tuổi cao, là mẹ đẻ của Liệt sỹ Nguyễn Văn Đ, đã hy sinh vì sự độc lập, tự do của Tổ Quốc (em trai của bị cáo G), đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, gia đình các bị cáo có đơn xin giảm nhẹ và phối hợp trong việc cải tạo, giáo dục các bị cáo, trong quá trình điều tra các bị cáo A, B, E, D, C, Định đã bị tạm giữ 09 ngày để điều tra, thời hạn tạm giữ trên cũng là một bài học cho các bị cáo, các bị cáo cũng rất hối hận với hành vi của mình do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, các bị cáo đều đang tại ngoại, do đó cần áp dụng khoản 1, 2 điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền

địa phương nơi bị cáo thường trú, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự và khấu trừ một phần thu nhập hoặc phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, thu nhập, công việc không ổn định, đang nuôi bố mẹ già và các con còn nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với số tiền 12.010.000,đ, là tiền của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 52 A bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói hoa văn màu đỏ, đã qua sử dụng là phương tiện, công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ vào khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn E, Tòng Văn Định, Lò Đức C và Lò Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn E, Tòng Văn F, Lò Đức C và Lò Văn B phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 36, điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 27 (Hai mươi bảy) ngày, còn phải chấp hành tiếp 23 (Hai mươi ba) tháng 03 (Ba) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

2. Xử phạt bị cáo Tòng Văn Định 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 27 (Hai mươi bảy) ngày, còn phải chấp hành tiếp 17 (Mười bảy) tháng 03 (Ba) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban

nhân dân xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Tòng Văn F cho Ủy ban nhân dân xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

3. Xử phạt bị cáo Lò Văn B 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 27 (Hai mươi bảy) ngày, còn phải chấp hành tiếp 15 (Mười lăm) tháng 03 (Ba) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tường P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Lò Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Tường P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tường P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 27 (Hai mươi bảy) ngày, còn phải chấp hành tiếp 15 (Mười lăm) tháng 03 (Ba) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Chiềng M, huyện Mai S, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng M, huyện Mai S, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Chiềng M, huyện Mai S, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 36, điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Đức C 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 27 (Hai mươi bảy) ngày, còn phải chấp hành tiếp 19 (Mười chín) tháng 03 (Ba) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Lò Đức C cho Ủy ban nhân dân xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 36, điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn E 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 27 (Hai mươi bảy) ngày, còn phải chấp hành tiếp 23 (Hai mươi

ba) tháng 03 (Ba) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn E cho Ủy ban nhân dân xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 36, điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.
- Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) phong bì thư của Công an huyện Phù Yên niêm phong, bên trong đựng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 12.010.000,đ (Mười hai triệu, không trăm, mười ngàn đồng). Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của Công an huyện đóng giáp lai.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư do bưu chính Việt Nam phát hành dán kín niêm phong, bên trong đựng bộ tứ lơ khơ 52 quân. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 01 (Một) chiếc chiếu cói hoa văn màu đỏ kích thước 1,8m x 1,6m, cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 27/BB-GNVC, ngày 09/3/2020 giữa Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn E, Tòng Văn F, Lò Đức C và Lò Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 24 tháng 4 năm 2020.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT;

Lê Lương Anh